

Phòng Giáo dục quận: Tân Bình

Trường Tiểu: Học Tân Sơn Nhất

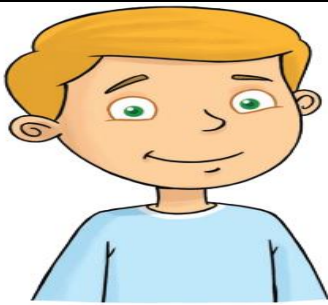
Teacher : Hoàng Thị Phương Nhân Sdt: 0989711266

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BÀI DẠY TIẾNG ANH

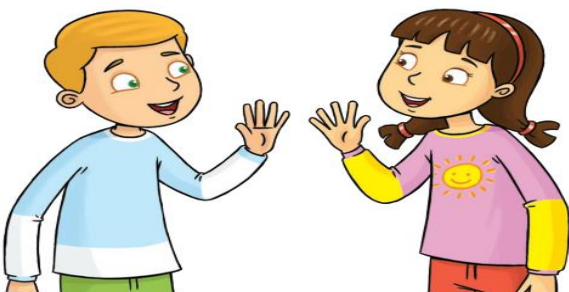
KHỐI 1 (GRADE 1)

Week 1: 20/09/21 – 24/09/21

A. Starter: HELLO I/ Lesson 1: Words (Đọc tên các bạn và từ trong các bức tranh)

Rosy	Tim	Billy
		

Track 1, 2 page 3, 4

Hello	Goodbye
	

1. Fill in the blanks: (Các em điền những chữ cái vào từ còn thiếu)

T	H	R	G	B
...osy	<u>T</u> im	...illy	...ello	... oodbye

2. Say your names: Hello: xin chào, Goodbye: chào tạm biệt

- Hello, Tim !
- Goodbye, Rosy !
- Hello..... (Hello, Hoa)
- Goodbye (Goodbye, Long)



Goodbye

3. The songs: files

Hello song

Goodbye song

★ Practice:

1 Look and match.

1 

2 

3 

4 

a 

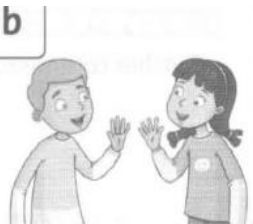
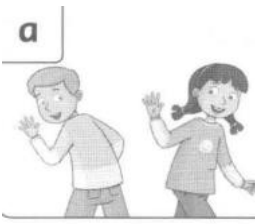
b 

c 

d 

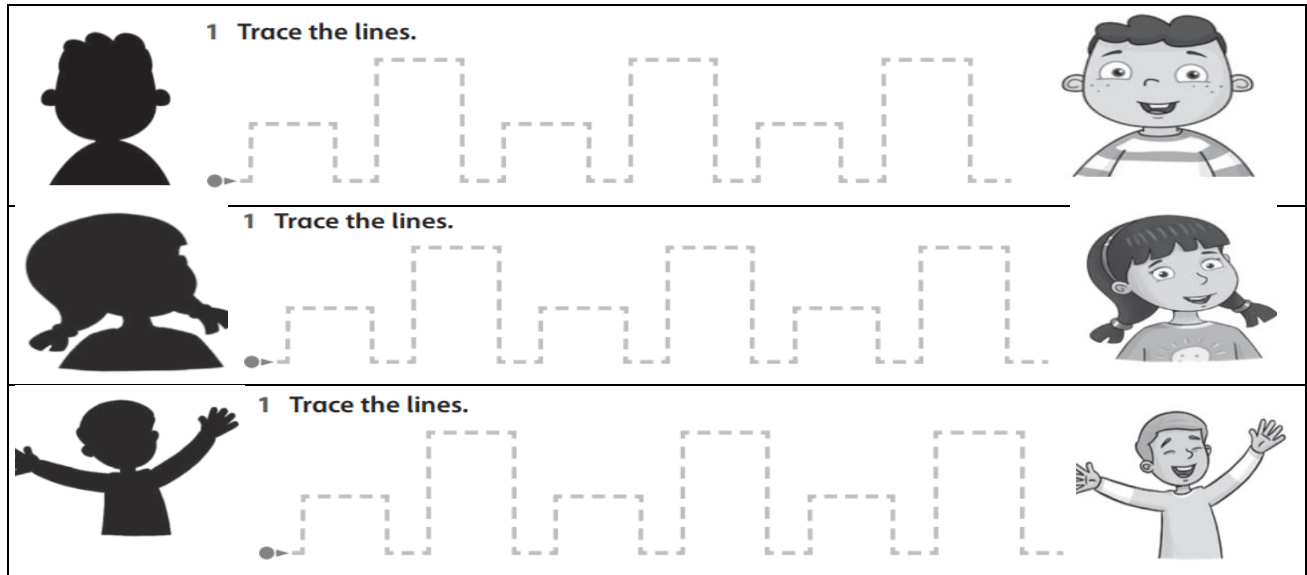
/ 3

4. Look and Match: (Các em tìm từ nối đúng với tranh)

Hello	Billy	Goodbye	Tim	Rosy
			b 	a 

5. Work book: Pages 4 (Các em làm trong sách bài tập trang 4)

6. Các em có thể tập đồ theo đường sau nhé: Tìm bạn



II/ Lesson 2: Grammar and song.

1. Songs: Các em mở lại track 5,6 nghe lại bài hát nhé.

Hello song

Goodbye song

2. Grammar: Greetings



What's your name? My name's(Rosy, Tim, Billy)

(tên bạn là gì? Tên mình là.....)

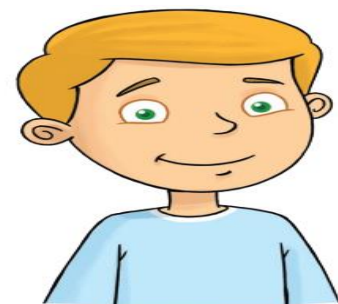
Hello, what's your name?

My name's Tim.

My name's

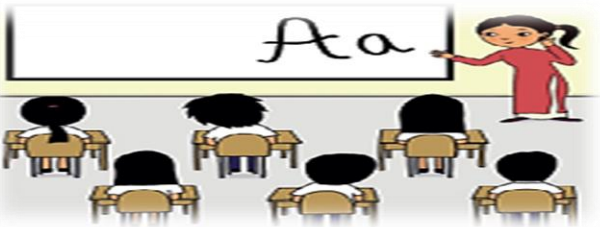
I'm

(các em thế tên mình vào nhé)



3. Rules in the class: Track 7 (Classroom language)



Listen to your teacher! (lắng nghe cô, thầy)	
Stand up! (đứng lên)	
Sit down! (ngồi xuống)	
Raise your hand! (giơ tay)	
Line up! (xếp hàng)	

4. Practice: Look and match (nhìn và nối từ)

A

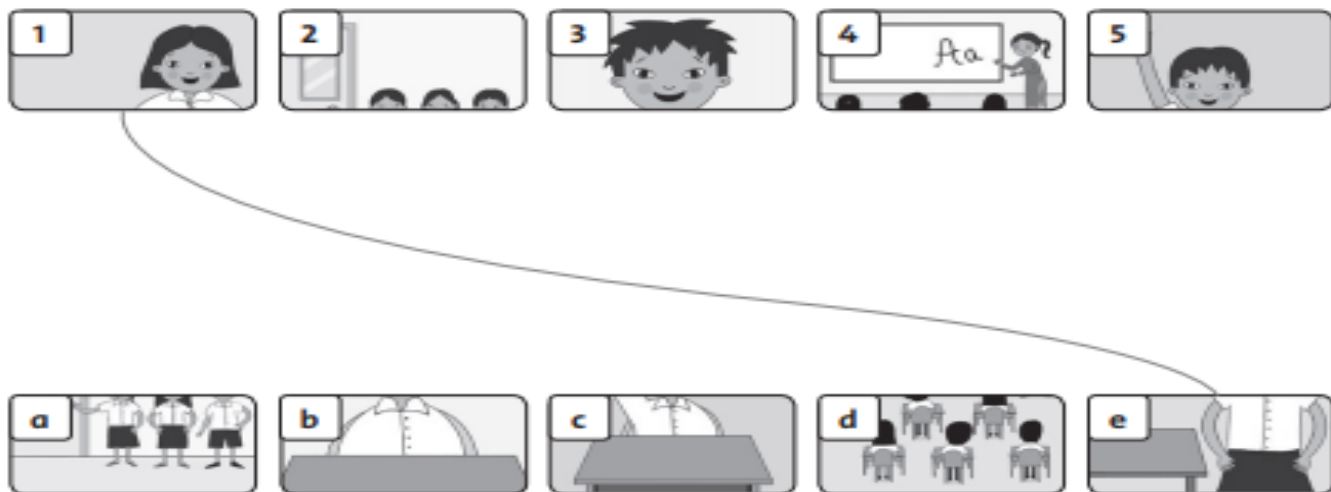
B

1. Sit (1 – c)	a. your teacher !
2. Line	b. up !
3. Listen to	c. down !
4. Raise	d. up !
5. Stand	e. your hand !

(Các em nối đúng tranh và luyện nói nhé)

1 Match, point, and say.

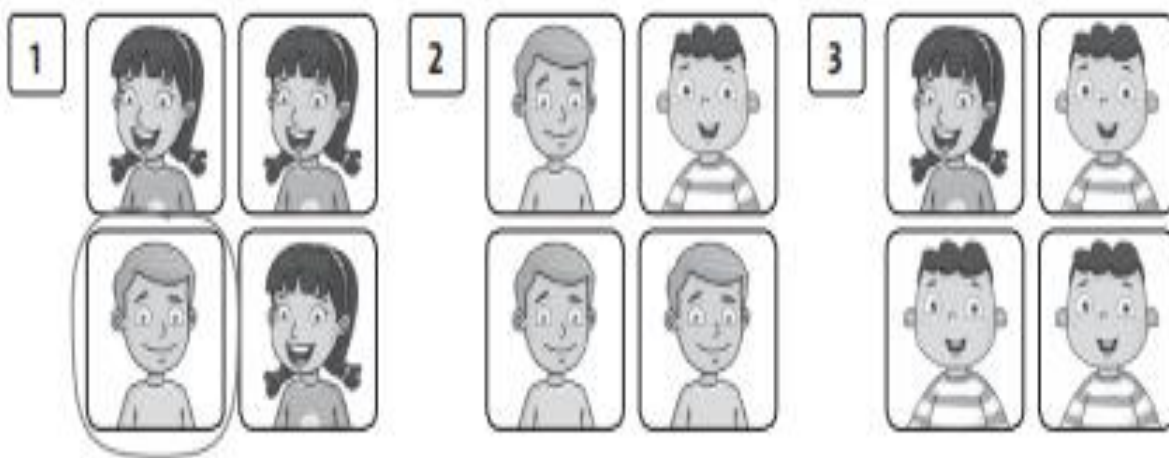
Stand up.



(Các em khoanh tròn hình khác loại và nói tên bạn)

2 Circle the odd-one-out, point, and say.

Tim



6. Work book page 4, 5.: (Các em làm sách work book trang 4, 5)